

Bản án số: 209/2025/HS-PT

Ngày 25 - 4 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Ông Trần Nam Phương;

Ông Nguyễn Xuân Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Tống Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 83/2025/TLPT-HS ngày 19 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo Trương Minh T và các bị cáo khác; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2025/HS-ST ngày 07-01-2025 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trương Minh T, sinh năm 1983 tại Đồng Nai; Căn cước: 075083022871; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số A, Khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn S và bà Phạm Ánh T1; có vợ (đã ly hôn) tên Trần Thị Cẩm U (bản án sơ thẩm ghi Phạm Thị Ánh T1 là không đúng) và có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; hiện nay, bị cáo đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Quyết định số: 11/QĐCĐKNCT ngày 07-01-2025 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa; có mặt tại phiên tòa.

2. Trương Văn S, sinh năm 1960 tại Đồng Nai; Căn cước: 075060003828; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số A, Khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị P (đã chết); có vợ tên Phạm Ánh T1 và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; hiện nay, bị cáo đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Quyết định số: 12/QĐCĐKNCT ngày 07-01-2025 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa; đã chết vào ngày 16-3-2025.

3. Hồ Trường A, sinh năm 1984 tại Đồng Nai; Căn cước: 075084013534; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số A, Khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (bản án sơ thẩm ghi Số A, Khu phố B, phường T là không đúng); giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Thanh T2 (đã chết) và bà Hồ Kim L; tiền án: Không; tiền sự: Không; hiện nay, bị cáo đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Quyết định số: 13/QĐCĐKNCT ngày 07-01-2025 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa; có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra, vụ án còn có bị hại tên Phan Thành L1, đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam S1; bị hại không có kháng cáo, Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nội dung chính:

Chị Trương Thị Thùy L2, sinh năm 1982 (con gái của bị cáo Trương Văn S, cư trú tại nhà bị cáo S) có vay tiền của anh Nguyễn Phát Đ (chưa rõ lai lịch). Ngày 10/3/2024, anh Đ gặp bạn là anh Phan Thành L1, sinh năm 1986 (nơi cư trú tại Số A, Khu phố B, phường T, thành phố B), kể lại việc Đ cho chị L2 vay tiền nhưng chưa trả lại.

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 10/3/2024, anh L1 tự ý đi đến nhà ông S gặp chị L2 để đòi nợ thay Đ. Chị L2 cho rằng chỉ nợ tiền anh Đ không vay tiền của anh L1, nên không đồng ý trả; hai bên xảy ra mâu thuẫn cãi vã. Anh L1 nhặt lấy 01 cục đá ném vào nhà bị cáo S, nhưng không trúng ai; lúc này, trong nhà S có Trương Minh T (là con trai S, em trai chị L2) đang uống rượu (ăn nhậu) cùng với Hồ Trường A (là bạn của T). Thấy sự việc trên, S đi đến chỗ L1 đứng và xảy ra cãi vã xô xát với L1. T lấy 01 ống tuýp bằng sắt dài khoảng 70cm xông đến đánh 02 cái trúng vùng thái dương đỉnh đầu bên trái của anh L1 gây thương tích. S cũng nhặt lấy 01 thanh gỗ tre dài khoảng 60cm, đường kính 05cm cùng với T

tiếp tục sử dụng ống tuýp sắt đánh nhiều cái vào người anh L1 (không rõ trúng vị trí nào). Bị đánh, nên anh L1 giật lấy được ống tuýp sắt trên tay T ra đánh 01 cái trúng vùng sườn phải của S nhưng không gây thương tích. Hồ Trường A lấy 01 thanh gỗ dài khoảng 75 cm, đường kính 04 cm đánh 02 cái trúng tay phải của anh L1 gây thương tích làm rơi ống tuýp sắt xuống đường thì anh L1 bỏ chạy. T, S và A không đuổi theo đánh anh L1 nữa, mà bỏ đi vào nhà. Anh L1 bị thương được đưa đi khâu vết thương tại Trạm Y tế; sau đó, đến điều trị vết thương tại Bệnh viện Đ1.

Ngày 12/3/2024, anh Phan Thành L1 đến Công an phường T, thành phố B, tố giác sự việc và có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

2. Giám định - Vật chứng:

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 0488/KLTTCT-TTPYĐN ngày 03/6/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ, kết luận về thương tích của anh Phan Thành L1 như sau: Các kết quả chính: Sẹo vùng thái dương đỉnh trái (thái dương trái) kích thước 02 x 0,2 cm; tỷ lệ 01%. Sẹo vùng thái dương đỉnh trái kích thước 03 x 0,2 cm; tỷ lệ 01%. Không định tỷ lệ cho chấn thương tay phải đã khỏi hiện tại không để lại dấu vết, không để lại di chứng và không ảnh hưởng chức năng. Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phan Thành L1 là 02% (hai phần trăm). Vật gây thương tích: Vật tày.

Tại bản Kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số: 0942/GĐHS/2024 ngày 18/9/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ, kết luận đối với thương tích của anh Phan Thành L1 như sau: Vết thương da đầu 03cm vùng thái dương đỉnh; 01 vết thương đỉnh sau đầu đã khâu trước, sưng nề vùng cẳng tay phải. Bệnh nhân vào viện trong tình trạng tỉnh, tiếp xúc được. Mạch 100 lần/phút; huyết áp: 140/60mmHg; nhiệt độ 37 độ C, nhịp thở 20 lần/phút, tim đều; phổi trong; bụng mềm; không yếu liệt. Các loại tổn thương của bệnh nhân Phan Thành L1 thuộc loại cấp cứu có trì hoãn, nếu không được cấp cứu kịp thời thì ngay lập tức không gây nguy hiểm đến tính mạng.

Vật chứng: 01 ống tuýp sắt; 01 thanh gỗ hình trụ và 01 thanh gỗ (loại cây tre) hình trụ.

3. Về dân sự:

Tại cấp sơ thẩm, bị hại Phan Thành L1 yêu cầu các bị cáo Trương Minh T, Trương Văn S và Hồ Trường A bồi thường số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

4. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2025/HS-ST ngày 07-01-2025 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Trương Minh T, Trương Văn S và Hồ Trường A phạm tội “Cố ý gây thương tích”, theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt Trương Minh T 06 (sáu) tháng tù. Xử phạt Trương Văn S và Hồ Trường A, mỗi bị cáo 04 (bốn) tháng tù. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

5. Kháng cáo:

Các bị cáo Trương Minh T, Trương Văn S và Hồ Trường A kháng cáo, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo.

6. Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo theo tội danh và điều luật bản án sơ thẩm đã nêu là có căn cứ, đúng người, đúng tội và hình phạt là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy và đình chỉ đối với bị cáo Trương Văn S; không chấp nhận kháng cáo các bị cáo còn lại và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Trước khi mở phiên tòa, theo Trích lục khai tử số: 94/TLKT-BS ngày 17-3-2025 (bản sao) của Ủy ban nhân dân phường T và Kết quả xác minh ngày 10-4-2025, xác định được bị cáo Trương Văn S đã chết vào ngày 16-3-2025. Căn cứ khoản 7 Điều 157 và khoản 2 Điều 359 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy và đình chỉ một phần bản án sơ thẩm liên quan đến bị cáo Trương Văn S.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo Trương Minh T và Hồ Trường A thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã mô tả, cùng với việc xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng, đủ cơ sở xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Trương Minh T và Hồ Trường A phạm tội “Cố ý gây thương tích”, theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về kháng cáo:

3.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

3.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tại cấp sơ thẩm: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; trong vụ án, bị hại cũng có lỗi một phần. Áp dụng điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại cấp phúc thẩm: Không có tình tiết mới.

3.3. Hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá toàn diện vụ án và quyết định hình phạt phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo không có tình tiết nào mới; do đó, không có căn cứ, để chấp nhận kháng cáo.

[4] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đối với bị cáo Trương Văn S:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 125; khoản 7 Điều 157; điểm d khoản 1, 2 Điều 355 và khoản 2 Điều 359 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Hủy một phần quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2025/HS-ST ngày 07-01-2025 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa (hình phạt chính và án phí hình sự sơ thẩm) và đình chỉ một phần vụ án về hình sự, đối với bị cáo Trương Văn S.

- Hủy bỏ Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số: 12/QĐCĐKNCT ngày 07-01-2025 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã áp dụng đối với bị cáo Trương Văn S.

2. Các bị cáo Trương Minh T và Hồ Trường A:

Căn cứ điểm a khoản 1, 2 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trương Minh T và Hồ Trường A. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2025/HS-ST ngày 07-01-2025 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

2.1. Tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 (đối với bị cáo Hồ Trường A); Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt tù các bị cáo sau đây về tội “Cố ý gây thương tích”:

- Xử phạt bị cáo Trương Minh T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù.

- Xử phạt bị cáo Hồ Trường A 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù.

2.2. Về án phí:

Các bị cáo Trương Minh T và Hồ Trường A, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, án phí hình sự sơ thẩm (trừ bị cáo Trương Văn S) và xử lý vật chứng, không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Trại giam Sông Cái (để tổng đạt cho bị hại Phan Thanh Lễ);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Công an phường Tân Vạn, thành phố Biên Hòa;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự và VP₍₁₅₎.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành

